

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày 24 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy

2. Bà Phùng Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 55/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh D - sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn A C B, xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề Ngh: lao động tự do; con ông: Vũ Đình T và bà Trần Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/3/2019 bị Công an huyện K X xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích. Nhân thân: Từ năm 2015 đến 2017 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại e59/f301/QKTĐ

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn A Th, xã Th T, huyện K X, Thái Bình

2. Ông Trần Xuân Ngh, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn A Th, xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình

3. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T T, xã Th T, huyện K X, Thái Bình

4. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T T, xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình

5. Anh Phạm Đình Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X B, xã B Ng, huyện K X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều một ngày khoảng giữa tháng 5/2019, tại quán nước ở bờ hồ thuộc xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình có Phạm Quang H2, Phạm Văn Ch, Phạm Văn Đ, Trần Xuân H4, Trần Thanh H5, Vũ Mạnh D và Nguyễn Hoài N. Tại đây, H2 giao cho Ch dẫn anh em đi yêu cầu các chủ nhà nghỉ, quán karaoke trên địa bàn xã Th T và xã B Ng, huyện K X, tỉnh Thái Bình phải nộp số tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng để được đảm bảo an ninh trật tự.

Chiều ngày hôm sau, Phạm Văn Ch, Phạm Văn Đ, Trần Xuân H4, Trần Thanh H5 và Lương Văn T đi đến nhà nghỉ Quỳnh Nghiệp Nghiệp do ông Trần Xuân Ngh; quán karaoke Quang Hue do bà Bùi Thị H làm chủ; quán Karaoke 379 do chị Bùi Thị H1 làm chủ; nhà nghỉ Trà Giang ở thôn Tử Tế, xã Th T; quán Karaoke Thạch Thủy ở thôn X B, xã B Ng, huyện K X do anh Phạm Văn Th làm chủ để yêu cầu các chủ nhà nghỉ, quán Karaoke nộp tiền.

Mấy ngày sau nghỉ là các quán đã đồng ý đóng tiền, Đ rủ N đến nhà nghỉ Quỳnh Nghiệp Nghiệp và quán Quang Huê để thu tiền nhưng ông Ngh, bà H không đồng ý nộp. Buổi tối cùng ngày, tại quán nước ở bờ hồ có H2, Ch, Đ, H5, Trần Xuân H4, D, N, sau khi nghe Đ nói các quán không chịu nộp tiền thì H2 nói: đối với quán Karaoke cho anh em ra hát, quây phá, không trả tiền, nhà nghỉ sẽ chặn khách không cho vào làm các quán không kinh doanh được phải nộp tiền, cả nhóm đồng ý. Sau đó, các đối tượng đã dùng thủ đoạn trên để chiếm đoạt tiền của các nhà nghỉ và quán Karaoke với tổng số tiền là 61.200.000đ (gồm tiền do thu bảo kê là 55.000.000đ và tiền hát không trả tiền tại quán Quang Huê là 6.200.000đ). Số tiền trên Đ cầm 24.000.000đ chia cho Trần Xuân H4, Trần Thanh H5 mỗi người 1.000.000đ; Ch 500.000đ; Đ 500.000đ, số còn lại Đ sử dụng chi tiêu cho cả nhóm;

Trần Xuân H4 cầm 27.000.000đ chia cho Lương Văn H6 3.500.000đ; H5 2.000.000đ; Trần Xuân H4 3.500.000đ, số còn lại chi tiêu chung; số tiền 4.000.000đ chiều ngày 10/10/2019 cơ quan điều tra thu giữ, quản lý.

- Đối với quán Karaoke Quang Huê:

Lần 1: Đầu giờ chiều một ngày giữa tháng 5/2019, H2 gọi điện bảo Ch gọi anh em ra quán Quang Huê hát. Ch hiểu ý H2 là sẽ ra quán hát, quây phá, không trả tiền nên Ch gọi điện cho Đ, Trần Xuân H4, Xuân H4 gọi cho D, Lương Văn T, N và Ph đi hát. Cả nhóm hát, ăn uống từ 13h đến hơn 18h mới ra về, từng người về dần, D và N về sau cùng, bà H bảo D, N thanh toán tiền hết 2.500.000đ nhưng cả hai không trả, bà H khép cổng không cho N ra, D chửi bà H và kéo cổng cho N ra rồi cả hai ra về.

Lần 2: Sau lần trên khoảng 3 ngày, sau khi đứng ra hòa giải mâu thuẫn giữa hai nhà xe Tú Hằng và Quân Dũng, được hai nhà xe mời ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, H2 nói với Đ, D bảo mấy anh em ra quán Quang Huê hát. Hiểu ý H2, Đ, D, Trần Xuân H4 rủ mọi người đi hát. Trong quá trình hát tại quán Quang Huê, D, Trần Xuân H4 vừa hát vừa quây phá. Đến 17 giờ cùng ngày, bà H bức xúc gọi điện cho Ch ra bảo nhóm của Trần Xuân H4 về. Bà H bảo D trả tiền hát và đồ ăn hết 3.000.000đ nhưng D chửi bà H và không trả tiền.

Lần 3: Sau lần thứ 2 khoảng 2 ngày, N và Đ ra quán Quang Huê hát. Đ và N hát được khoảng 1 tiếng thì D, Tr đến. Biết nhóm này lại đến quây phá, không trả tiền nên ông Qu, bà H chửi không cho D, Tr vào hát. Sau đó, D, N, Tr, Đ ra về, bà H bảo tiền hát hết 700.000đ nhưng không ai trả. Một lúc sau D cầm kiếm đến, thấy nhà bà H đã đóng cửa, D đập kiếm vào cổng, chửi bà H rồi ra về. Sau đó bà H gọi điện cho Ch xin nộp tiền. Trong thời gian từ ngày 08/6/2019 đến 10/8/2019 bà H pH5 nộp cho nhóm của H2 3 lần với tổng số tiền là 12.000.000đ; cụ thể: ngày 08/6/2019 nộp cho Đ 5.000.000đ; tháng 7/2019 nộp cho Đ và Trần Xuân H4 3.000.000đ; chiều ngày 10/8/2019 nộp cho Trần Xuân H4, D 4.000.000đ.

Đến đầu tháng 8/2019, Lương Văn H6 sau khi ra tù về địa phương cùng tham gia vào nhóm của H2, được H2 giao nhiệm vụ cùng Trần Xuân H4, Đ đi thu tiền bảo kê tại các quán Karaoke, nhà nghỉ. Lương Văn H6 biết các đối tượng đã đe dọa, hát quây phá và không trả tiền tại các quán karaoke, chặn khách không cho vào nhà nghỉ để ép các chủ quán phải nộp tiền nhưng vẫn đồng ý. Lương Văn H6 đã tham gia cùng Trần Xuân H4 2 lần thu tiền tại quán Quang Huê.

- Đối với nhà nghỉ Quỳnh Nghiệp Nghiệp: Chiều ngày 28/6/2019, H2 gọi điện cho Đ bảo cho anh em ra nhà nghỉ Quỳnh Nghiệp Nghiệp để chặn không cho

khách vào nhà nghỉ. Đ gọi điện rủ D, H5, Trần Xuân H4 ra đầu ngõ lối vào nhà nghỉ để chặn khách. Khi cả nhóm đang chặn khách thì H2 gọi điện cho Ch bảo Ch ra kiểm tra, chiều tối cùng ngày H2 trực tiếp ra kiểm tra việc chặn khách tại nhà nghỉ Quỳnh Nghiệp Nghiệp. Đến chiều ngày 29/6/2019, do sợ mất khách và ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên ông Ngh phải ra nhờ Đ dẫn vào nhà H2 để xin nộp tiền 3.000.000đ/tháng. H2 bảo Đ đến nhà ông Ngh lấy tiền và bảo anh em không chặn khách nữa. Trong thời gian từ ngày 29/6/2019 đến ngày 10/10/2019 ông Ngh đã nộp cho nhóm của H2 4 lần với tổng số tiền là 12.000.000đ, cụ thể: chiều ngày 29/6/2019 nộp cho Đ 3 triệu; ngày 28/7/2019 nộp cho Trần Xuân H4 3.000.000đ; ngày 28/8/019 nộp cho Trần Xuân H4 3.000.000đ; chiều ngày 04/10/2019 nộp cho Lương Văn H5 3.000.000đ.

- Đối với quán karaoke Thạch Thủy và nhà nghỉ Trà Giang, sau khi nhóm của H2 đến đe dọa thu tiền bảo kê mặc dù các chủ quán không đồng ý nhưng biết nhóm của H2 có nhiều đối tượng nghiện, đi tù về và đã chặn khách nhà nghỉ Quỳnh Nghiệp Nghiệp, đã quấy rối quán Quang Huệ buộc bà H phải nộp tiền, sợ nhóm của H2 sẽ làm vậy với quán của mình gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên từ tháng 6/2019 đến ngày 10/10/2019 anh Th đã nộp cho nhóm của H2 4 lần với tổng số tiền là 20.000.000đ; anh L phải nộp cho nhóm của H2 3 lần với tổng số tiền là 3.000.000đ. Các đối tượng còn đe dọa chị Bùi Thị H1 chủ quán Karaoke 379 nhưng chưa chiếm đoạt được tiền.

Tại bản án số 33/2020/HSST ngày 11/8/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm đối với Phạm Quang H2, Trần Xuân H4, Lương Văn H5, Phạm Văn Đ, Phạm Văn Ch, Nguyễn Hoài N và Trần Văn Ph về tội Cưỡng đoạt tài sản. Vũ Mạnh D bỏ trốn khỏi địa phương và bị cơ quan điều tra truy nã, ngày 11/6/2020 Vũ Mạnh D bị bắt.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTB ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Vũ Mạnh D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 170; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt

bị cáo Vũ Mạnh D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Biên bản sự việc do Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 10/10/2019 tại quán Karaoke Quang Huê ở thôn T T, xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình;

- Đơn trình báo và lời khai của bị hại bà Bùi Thị H, anh Phạm Đình Th, chị Bùi Thị H1, anh Phạm Văn L, ông Phạm Xuân Ngh;

- Giấy xác nhận của UBND xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình về việc bà Bùi Thị H là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là người khuyết tật đặc biệt nặng phải ngồi xe lăn, không tự sinh hoạt được.

- Quyết định điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng; sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội của bà Bùi Thị H;

- Lời khai của Phạm Quang H2, Phạm Văn Đ, Phạm Văn Ch, Nguyễn Hoài N, Trần Xuân H4, Lương Văn H5, Trần Văn Ph.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 10/2019, Vũ Mạnh D cùng đồng phạm đã có hành vi yêu cầu các chủ nhà nghỉ, quán Karaoke trên địa bàn xã Th T, xã BNg, huyện K X phải nộp tiền bảo kê hàng tháng, khi các chủ quán không đồng ý nộp thì có hành vi hát không trả tiền, quậy phá, chặn khách làm ảnh hưởng đến việc

kinh doanh làm các chủ quán sớ phải nộp tiền cho nhóm của bị cáo. Từ tháng 6/2019 đến tháng 10/2019 nhóm bị cáo đã chiếm đoạt của các chủ nhà nghỉ, quán Karaoke với tổng số tiền là 61.200.000đ. Vì vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đối với bị cáo là có căn cứ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cường đoạt tài sản quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Điều 170. Tội Cường đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Có tổ chức;

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

c, Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

d, Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ

....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của công dân, gây mất an ninh trật tự. Bị cáo là những thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, lợi dụng bản chất hiền lành của người dân là không muốn va chạm, dùng các thủ đoạn gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh của họ để buộc họ phải nộp tiền hàng tháng. Bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi đến quán Karaoke Quang Huê do bà Bùi Thị H làm chủ hát, quây phá không trả tiền làm bà H lo sợ phải nộp tiền bảo kê hàng tháng, bà Bùi Thị H là người khuyết tật đặc biệt nặng, phải ngồi xe lăn, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 BLHS là phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ. Bị cáo cùng với các đồng phạm chiếm đoạt số tiền là 61.200.000đ phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo tuy không được trực tiếp tham gia bàn bạc nhưng khi nhóm bị cáo H2 bàn bạc bị cáo ngồi gần đó nên biết nhóm bị cáo H2 đi thu tiền bảo kê các quán, đồng ý và tham gia tích cực trong việc

quậy phá, chặn khách, do đó bị cáo có vai trò giúp sức tích cực.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo cùng các đồng phạm nhiều lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đại diện gia đình bị cáo H2, bị cáo Ch đã thay mặt gia đình các bị cáo đến bồi thường để khắc phục hậu quả nhưng các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, số tiền 6.200.000đ là tiền nhóm bị cáo đến quán Quang Huê hát, quậy phá không trả tiền, gia đình bị cáo H2 thay mặt các bị cáo đã bồi thường xong cho bà H nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố là thương binh nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Mạnh D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 170; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Vũ Mạnh D 04 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/6/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Mạnh D pH5 chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình; Trại tạm giam
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến